TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16/04/2024
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Tiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hữu Hạnh và bà Trần Thị Phương Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên toà: Ông Trương Đức Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 04 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 161/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 03 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Mai Huyền T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (Có yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Minh G, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn H, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/9/2023, quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Đặng Mai Huyền T (chị T) trình bày: Chị T và anh Đỗ Minh G (anh G) tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 10/12/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Cách đây 02 năm, anh G có quen người phụ nữ khác nên bỏ đi đến nay không về, vợ chồng không còn giữ liên lạc. Chị T xin ly hôn với

anh G vì tình cảm vợ chồng không cònvà không muốn tiếp tục xây dựng cuộc sống vợ chồng với anh G.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Hồng K – sinh ngày 20/05/2012. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, con chung do chị T nuôi dưỡng. Ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đỗ Minh G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh G vắng mặt nên không có lời trình bày và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên xử chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T được ly hôn anh G; giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên đề nghị HĐXX không xem xét. Chị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Hai bên đương sự có tranh chấp về ly hôn, bị đơn anh G có hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Chị T có yêu cầu xét xử vắng mặt, anh G đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị T, anh G có đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên ngày 10/12/2011 đúng quy định tại Điều 9 và Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của chị T, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn xuất phát từ nguyên nhân chị T và anh G có mâu thuẫn về tình cảm vợ chồng, dẫn đến vợ chồng sống ly thân cách đây 02 năm. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh G vắng mặt không có lời trình bày. Tuy nhiên, mẹ ruột anh G xác nhận chị T và anh G có mâu thuẫn, sống ly thân mỗi người mỗi nơi từ năm 2023 đến nay. Như vậy, có căn cứ thấy rằng mâu thuẫn giữa chị T và anh G không thể khắc phục, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T được ly hôn anh G.

[3] *Về con chung:* Có 01 con chung tên Đỗ Hồng K – sinh ngày 20/05/2012. Cháu K hiện đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng và có nguyện vọng sống cùng với chị T. Xét chị T yêu cầu giao cháu K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp hoàn cảnh thực tế và nguyện vọng của cháu K nên được chấp nhận. Chị T không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[4] *Về tài sản chung:* Không giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị T xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng không xem xét.

[6] *Về án phí:* Nguyên đơn chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Đặng Mai Huyền T được ly hôn anh Đỗ Minh G.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Hồng K – sinh ngày 20/05/2012. Giao chị Đặng Mai Huyền T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đỗ Hồng K. Anh Đỗ Minh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đỗ Minh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Án phí: Nguyên đơn chị Đặng Mai Huyền T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0008614 ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự (02);
- VKSND TX.Sông Cầu (02);
- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- Chi cục THA TX.Sông Cầu (01);
- UBND xã Xuân Hòa An, huyện Phú Hòa (01);
- Án văn (01);
- Lưu hs (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Thị Ngọc Tiên